

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:.....

Mã đề thi
301

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Câu 1: Chiều ngày 16-8-1945, theo lệnh của Ủy ban khởi nghĩa, một đội giải phóng quân do Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào về giải phóng thị xã

- A. Lào Cai. B. Tuyên Quang. C. Thái Nguyên. D. Cao Bằng.

Câu 2: Đầu là điều kiện quyết định sự bùng nổ và làm nên thắng lợi của phong trào “Đồng khởi” (1959 – 1960) ở miền Nam Việt Nam?

- A. Do chính sách khủng bố, đàn áp dã man của chính quyền Mĩ - Diệm.
B. Mĩ - Diệm phá hoại Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương.
C. Mĩ - Diệm thi hành Luật 10/59, công khai chém giết cán bộ và đồng bào yêu nước.
D. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 15 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 3: Nội dung nào **không phải** là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ?

- A. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.
B. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.
C. Đập tan kế hoạch Nava và mọi ý đồ của Pháp – Mĩ.
D. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.

Câu 4: Sau thất bại Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” Mĩ đã

- A. đề ra kế hoạch Giôn Xơn- Mắc namara. B. đề ra chiến tranh đơn phương.
C. đề ra chiến tranh đặc biệt. D. đề ra chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh.

Câu 5: Mục tiêu đấu tranh trước mắt của nhân dân Đông Dương trong những năm 1936-1939 là

- A. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít. B. độc lập dân tộc và ruộng đất dân cày.
C. tự do, dân sinh, dân chủ, cơm áo và hòa bình. D. bảo vệ hòa bình và an ninh thế giới.

Câu 6: Trong khoảng thời gian từ năm 1945 đến nửa đầu những năm 70 của thế kỉ XX, quốc gia nào thực hiện chính sách bảo vệ hòa bình thế giới?

- A. Liên Xô. B. Pháp. C. Anh. D. Mĩ.

Câu 7: Trong phong trào giải phóng dân tộc và bảo vệ độc lập, Mĩ Latinh trở thành “Lục địa bùng cháy” từ sau

- A. phong trào đấu tranh vũ trang chống chế độ độc tài ở Nicaragua (1979).
B. cuộc tấn công trại lính Môn ca đa (26/ 7/ 1953).
C. thắng lợi của cách mạng Cuba (1/1/1959) nước Cộng hòa Cuba ra đời.
D. phong trào đấu tranh của nhân dân Panama đòi thu hồi chủ quyền kênh đào (1964).

Câu 8: Nội dung nào **không** thuộc cuộc kháng chiến chống Pháp giai đoạn 1858 đến 1867 ?

- A. Pháp tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất.
B. Pháp đánh chiếm thành Gia Định.
C. Kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bước đầu thất bại.
D. Pháp- Tây Ban Nha dàn trận trước cửa biển Đà Nẵng.

Câu 9: Ý nghĩa lịch sử quan trọng nhất của phong trào cách mạng 1930-1931 với đỉnh cao là Xô viết Nghệ - Tĩnh là

- A. Làm lung lay tận gốc chế độ phong kiến ở nông thôn Việt Nam.
- B. Để lại nhiều bài học sáng tạo cho Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- C. Đánh bại hoàn toàn thực dân Pháp và phong kiến tay sai.
- D. Khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng.

Câu 10: Sự kiện nào diễn ra trong chiến dịch Việt Bắc?

- A. Năm 1953, Pháp đề ra kế hoạch Nava.
- B. Pháp buộc chuyển sang đánh lâu dài với ta.
- C. Năm 1949, được sự đồng ý của Mĩ đã đề ra kế hoạch Rơve.
- D. Năm 1950, Pháp đề ra kế hoạch Đờ Lát đơ tátxinhi.

Câu 11: Nội dung nào dưới đây thể hiện quan hệ giữa Việt Nam với Pháp từ sau ngày 2/9/1945 đến trước ngày 6/3/1946?

- A. Vừa đánh vừa đàm phán.
- B. Hòa hoãn, nhân nhượng.
- C. Thương lượng để chấm dứt xung đột.
- D. Đối đầu trực tiếp về quân sự.

Câu 12: Nguyễn Ái Quốc đã lựa chọn và giác ngộ một số thanh niên tích cực trong Tâm tâm xã để

- A. thành lập Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên.
- B. thành lập tổ chức Cộng sản đoàn.
- C. thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.
- D. thành lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

Câu 13: Khi từ Anh trở lại Pháp, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu tham gia hoạt động trong tổ chức nào dưới đây?

- A. Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- B. Hội những người Việt Nam yêu nước.
- C. Đảng Xã hội Pháp.
- D. Quốc tế Cộng sản.

Câu 14: Thắng lợi nào của nhân dân Việt Nam trong thế kỉ XX đã góp phần vào việc xóa bỏ chủ nghĩa phát xít trên thế giới?

- A. Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- B. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.
- C. Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975
- D. Kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).

Câu 15: Nội dung nào dưới đây **không phải** là đặc điểm của Chiến tranh lạnh?

- A. Quan hệ quốc tế luôn trong tình trạng đối đầu căng thẳng.
- B. Tạo nên cuộc chạy đua vũ trang giữa các cường quốc.
- C. Thành lập nhiều khối quân sự và căn cứ quân sự trên thế giới.
- D. Phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ và phát triển mạnh mẽ.

Câu 16: Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, yêu cầu bức thiết nhất của giai cấp nông dân Việt Nam trong bối cảnh bị mất nước là gì?

- A. Hòa bình.
- B. Các quyền dân chủ.
- C. Độc lập dân tộc.
- D. Ruộng đất.

Câu 17: Điều **không phải** là giai cấp mới ra đời sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919 - 1929) của thực dân Pháp ở Việt Nam?

- A. Địa chủ.
- B. Tiểu tư sản.
- C. Tư sản mại bản.
- D. Công nhân.

Câu 18: Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương (tháng 2-1951) đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, vì đã

- A. chủ trương hoàn thành cải cách ruộng đất ở vùng tự do ngay trong kháng chiến,
- B. quyết định thành lập khối đoàn kết chiến đấu của nhân dân Đông Dương.

- C. quyết định hoàn thành đồng thời hai nhiệm vụ của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ.
- D. xác định những nhiệm vụ cơ bản trong tiến trình đi lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 19: Đặc điểm nổi bật về hình thức đấu tranh giành độc của nhân dân Ấn Độ sau chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. buộc thực dân Anh phải trao trả độc lập cho Ấn Độ.
- B. đi từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang.
- C. Thể hiện ý chí quyết tâm giành độc lập của nhân dân Ấn Độ
- D. dưới sự lãnh đạo của Đảng Quốc đại

Câu 20: Mục tiêu đấu tranh của phong trào 1930 -1931 là

- A. chống chế độ phân động thuộc địa, chống phát xít, chống chiến tranh.
- B. chống phong kiến giành ruộng đất cho dân cày.
- C. chống đế quốc Pháp giành độc lập cho dân tộc.
- D. chống đế quốc, chống phong kiến giành độc lập dân tộc và ruộng đất cho dân cày.

Câu 21: Nội dung nào **không** thuộc nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp?

- A. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”.
- B. Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp do Hồ Chí Minh chủ trì đã chọn giải pháp “hòa để tiến”.
- C. Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp tại Vạn Phúc, quyết định phát động cả nước kháng chiến.
- D. Pháp gửi tới hậu thư đòi ta phải giải tán đội tự vệ chiến đấu và đòi quyền kiểm soát thủ đô cho Pháp.

Câu 22: Nhận xét nào dưới đây về kế hoạch Nava (1953) của Pháp – Mĩ trong cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương là **không đúng**?

- A. Đây là kế hoạch chứa đựng mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán lực lượng.
- B. Đây là kế hoạch ra đời trong tình thế đầy khó khăn, bị động trên chiến trường.
- C. Đây là kế hoạch hoàn hảo, mang tính chủ động và hi vọng đủ mọi điều.
- D. Đây là kế hoạch toàn diện, có quy mô lớn, mạo hiểm, mang tính chủ quan.

Câu 23: Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Châu Phi, nước nào thể hiện tinh thần bền bỉ chống lại chế độ phân biệt chủng tộc Apácthai?

- A. Nam Phi.
- B. Ai Cập.
- C. Môđambích.
- D. Angiêri.

Câu 24: Nhận xét nào dưới **không đúng** khi nói về chính sách đối ngoại của Mĩ trong những năm 1991 đến 2000?

- A. Tìm cách vươn lên chi phối và lãnh đạo toàn thế giới.
- B. Thiết lập thể đơn cực để thực hiện âm mưu bá chủ thế giới.
- C. Thực hiện chiến lược toàn cầu nhằm làm bá chủ thế giới.
- D. Thực hiện chiến lược “Cam kết và mở rộng”.

Câu 25: Khoảng 20 năm sau chiến tranh, Mĩ trở thành

- A. trung tâm kinh tế - chính trị và tài chính lớn nhất thế giới.
- B. trung tâm kinh tế - tài chính và quân sự lớn nhất thế giới.
- C. trung tâm kinh tế - quân sự lớn nhất thế giới.
- D. trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới.

Câu 26: Tập trung lực lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động đối phó... Đó là phương hướng chiến lược của ta trong

- A. Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954.
- B. Phá sản kế hoạch Na-va.
- C. Chiến dịch Việt Bắc.
- D. Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Câu 27: Mục đích quan trọng nhất của Liên hợp quốc là

- A. phát triển quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc.
- B. duy trì hòa bình và an ninh thế giới.
- C. thúc đẩy hợp tác giữa các nước.
- D. duy trì hòa bình thế giới.

Câu 28: Thắng lợi nào của quân dân ta đã làm cho con đường liên lạc của ta với các nước xã hội chủ nghĩa được khai thông?

- A. Thắng lợi trong chiến dịch Biên giới thu – đông.
- B. Thắng lợi trong chiến cuộc Đông- Xuân.
- C. Thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ.
- D. Thắng lợi trong chiến dịch Việt Bắc thu- đông.

Câu 29: Từ sau Hiệp định Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương, miền Bắc Việt Nam hoàn toàn giải phóng có ý nghĩa

- A. cổ vũ phong trào giành độc lập ở Lào và Campuchia.
- B. miền Bắc có điều kiện để tiến hành cải cách ruộng đất.
- C. tạo cơ sở để đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam.
- D. làm thất bại âm mưu tiêu diệt cách mạng Việt Nam của Pháp - Mĩ.

Câu 30: Biện pháp chủ yếu nào dưới đây được đề ra trong kế hoạch Đờ Lát đơ Tatxinh (1950)?

- A. Thiết lập hệ thống giao thông hào ở Trung du và đồng bằng Bắc bộ.
- B. Tăng cường lực lượng quân viễn chinh ở Trung du và đồng bằng Bắc bộ.
- C. Xây dựng thêm hệ thống đồn bốt ở Trung du và đồng bằng Bắc bộ.
- D. Thiết lập vành đai trắng bao quanh Trung du và đồng bằng Bắc bộ.

Câu 31: Điểm nào dưới đây thể hiện Việt Nam Quốc dân đảng (1927-1930) đã nhận thức đúng yêu cầu khách quan của lịch sử dân tộc?

- A. Chủ trương tiến hành cách mạng bằng bạo lực.
- B. Phát triển cơ sở đảng ở một số địa phương Bắc Kỳ.
- C. Kiên quyết phát động cuộc khởi nghĩa Yên Bái.
- D. Đề cao binh lính người Việt trong quân đội Pháp.

Câu 32: Quá trình hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1919 đến 1925 có đóng góp gì cho cách mạng Việt Nam?

- A. Quá trình thực hiện chủ trương “vô sản hóa” để truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin.
- B. Quá trình chuẩn bị về tư tưởng chính trị và tổ chức cho sự thành lập Đảng.
- C. Quá trình vận động thành lập ba tổ chức Cộng sản ở Việt Nam.
- D. Quá trình truyền bá lí luận của chủ nghĩa Mác – Lênin vào Việt Nam.

Câu 33: Điểm khác nhau của Cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga với các cuộc cách mạng trước đó ở các nước Âu - Mĩ là về

- A. lãnh đạo cách mạng.
- B. đối tượng cách mạng.
- C. lực lượng tham gia.
- D. nhiệm vụ cách mạng.

Câu 34: Nhiệm vụ chiến lược, cấp bách của cách mạng Việt Nam trong những năm 1945 – 1946 là

- A. bầu cử Quốc hội, thành lập chính phủ chính thức.
- B. xây dựng chính quyền cách mạng.
- C. quyết kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.
- D. củng cố chính quyền cách mạng ở địa phương.

Câu 35: Sự kiện nào **không** diễn ra ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Tháng 10/1949, cách mạng Trung Quốc thắng lợi.
- B. Lợi dụng Nhật đầu hàng quân Đồng minh, Indônêxia nổi dậy giành độc lập.
- C. 8/ 8/1967, tổ chức ASEAN được thành lập.
- D. Tháng 2/1976, Hiệp ước Bali được kí kết.

Câu 36: Một trong những hệ quả của Hội nghị Ianta(2/1945) để lại cho đến nay là

- A. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
- B. Triều Tiên bị chia cắt làm hai quốc gia.
- C. thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- D. nước Đức được thống nhất(10/1990)

Câu 37: Bài học nào của Cách mạng tháng Tám năm 1945 có ý nghĩa quan trọng nhất đối với công cuộc xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam hiện nay?

- A. Đoàn kết, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc trong mặt trận dân tộc thống nhất.
- B. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác – Lênin vào thực tiễn cách mạng nước ta.
- C. Linh hoạt trong việc kết hợp các hình thức đấu tranh cách mạng.
- D. Dự đoán chính xác, kịp thời nắm bắt thời cơ, vượt qua thách thức.

Câu 38: Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (tháng 5/1941) xác định hình thái cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở nước ta là

- A. kết hợp đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang.
- B. đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa.
- C. khởi nghĩa từng phần kết hợp với tổng khởi nghĩa.
- D. đi từ đấu tranh chính trị tiến lên khởi nghĩa vũ trang

Câu 39: Điều **không phải** là hạn chế và khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế Nhật Bản từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?

- A. Chịu sự cạnh tranh gay gắt của Mỹ, Tây Âu, NICs, Trung Quốc...
- B. Cơ cấu giữa các vùng kinh tế, giữa công – nông nghiệp mất cân đối.
- C. Năm 1968, vươn lên đứng thứ hai trong giới tư bản(Sau Mĩ).
- D. Lãnh thổ hẹp, dân đông, nghèo tài nguyên, thường xảy ra thiên tai, phải phụ thuộc vào nguồn nguyên nhiên liệu nhập từ bên ngoài.

Câu 40: Vì sao Mĩ chấp nhận kí với ta Hiệp định Pari và rút quân về nước?

- A. Hiệp định Pari về Việt Nam được ký kết năm 1973.
- B. Bị thất bại trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- C. Bị thất bại trong cuộc Tiến công chiến lược năm 1972.
- D. Bị thất bại trong trận “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972.

----- HẾT -----

Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án	Mã đề	Câu	Đáp án
301	1	C	302	1	A	303	1	B	304	1	C
301	2	D	302	2	B	303	2	C	304	2	A
301	3	B	302	3	C	303	3	A	304	3	B
301	4	D	302	4	A	303	4	D	304	4	D
301	5	C	302	5	D	303	5	A	304	5	A
301	6	A	302	6	C	303	6	D	304	6	C
301	7	C	302	7	A	303	7	B	304	7	A
301	8	A	302	8	C	303	8	D	304	8	D
301	9	D	302	9	D	303	9	A	304	9	B
301	10	B	302	10	A	303	10	C	304	10	C
301	11	D	302	11	B	303	11	A	304	11	A
301	12	B	302	12	A	303	12	C	304	12	B
301	13	C	302	13	B	303	13	D	304	13	A
301	14	A	302	14	A	303	14	A	304	14	C
301	15	D	302	15	C	303	15	B	304	15	A
301	16	C	302	16	A	303	16	D	304	16	C
301	17	A	302	17	D	303	17	B	304	17	B
301	18	D	302	18	B	303	18	A	304	18	A
301	19	B	302	19	A	303	19	D	304	19	B
301	20	D	302	20	D	303	20	A	304	20	A
301	21	B	302	21	B	303	21	B	304	21	B
301	22	C	302	22	D	303	22	A	304	22	A
301	23	A	302	23	B	303	23	D	304	23	D
301	24	C	302	24	A	303	24	A	304	24	B
301	25	D	302	25	D	303	25	B	304	25	A
301	26	A	302	26	C	303	26	C	304	26	B
301	27	B	302	27	A	303	27	A	304	27	C
301	28	A	302	28	C	303	28	C	304	28	D
301	29	C	302	29	D	303	29	B	304	29	C
301	30	D	302	30	C	303	30	D	304	30	D
301	31	A	302	31	D	303	31	B	304	31	C
301	32	B	302	32	C	303	32	D	304	32	D
301	33	A	302	33	D	303	33	B	304	33	C
301	34	B	302	34	B	303	34	D	304	34	B
301	35	A	302	35	D	303	35	B	304	35	C
301	36	B	302	36	C	303	36	C	304	36	B
301	37	D	302	37	B	303	37	B	304	37	A
301	38	B	302	38	D	303	38	D	304	38	B
301	39	C	302	39	B	303	39	C	304	39	D
301	40	D	302	40	C	303	40	A	304	40	D

---HẾT---